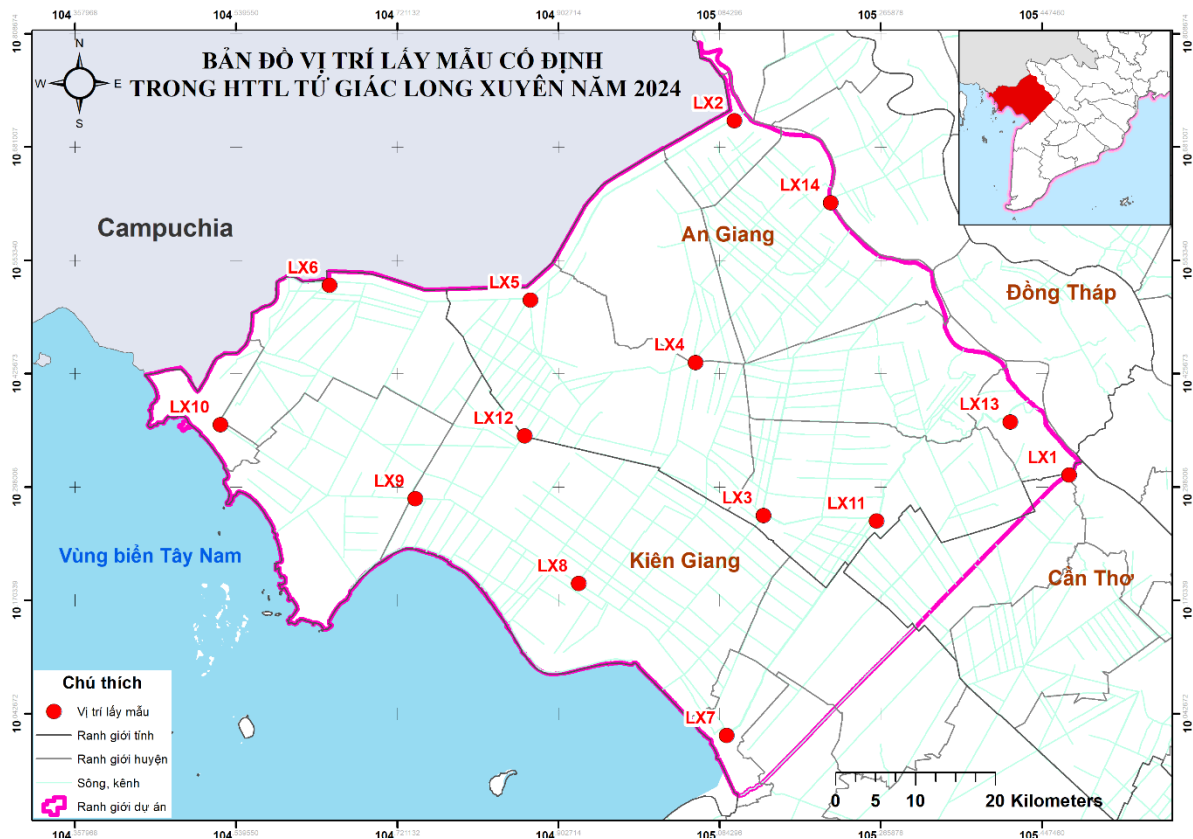


BẢN TIN TUẦN KỶ 6

“Đợt đo ngày 24/03/2024, dự báo từ ngày 09/04÷15/04/2024”

1. Vị trí dự báo chất lượng nước ngày 09/04÷15/04/2024

Nhiệm vụ quan trắc tại 14 vị trí phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong hình 1.



Hình 1: Sơ đồ vị trí các điểm giám sát chất lượng nước năm 2024

2. Dự báo chất lượng nước ngày 09/04÷15/04/2024

Kết quả dự báo 4 chỉ tiêu chính bao gồm: độ mặn, DO, BOD₅, NH₄⁺ từ ngày 09/04/2024 đến 15/04/2024 được thể hiện qua các Bảng 1 đến Bảng 4 như sau:

2.1. Độ mặn

Độ mặn dự báo từ 09/04÷15/04/2024 dao động trong khoảng 0,00÷25,05‰, độ mặn được dự báo có xu hướng giảm so với giá trị thực đo ngày 24/03/2024 (Bảng 1).

Bảng 1: Giá trị dự báo độ mặn tại các điểm giám sát từ 09/04÷15/04/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							‰	
		09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	14/04	15/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.05	0.06	0.04	0.00	0.09	0.07	0.01	0.00	0.09
	LX2	0.08	0.08	0.07	0.01	0.04	0.02	0.07	0.01	0.08
	LX13	0.05	0.08	0.08	0.06	0.05	0.01	0.06	0.01	0.08
	LX14	0.09	0.03	0.03	0.03	0.04	0.00	0.05	0.00	0.09
Khu vực giữa nội đồng	LX3	0.07	0.01	0.02	0.01	0.05	0.09	0.05	0.01	0.09
	LX4	0.02	0.07	0.10	0.01	0.10	0.01	0.01	0.01	0.10
	LX5	0.06	0.06	0.07	0.10	0.06	0.04	0.09	0.04	0.10
	LX6	0.05	0.05	0.05	0.03	0.05	0.02	0.00	0.00	0.05
	LX11	0.05	0.01	0.02	0.03	0.07	0.10	0.04	0.01	0.10
	LX12	0.03	0.03	0.04	0.01	0.03	0.03	0.08	0.01	0.08
Phía ven biển Tây	LX7	0.01	0.02	0.03	0.00	0.05	0.03	0.03	0.00	0.05
	LX8	0.08	0.04	0.01	0.04	0.07	0.07	0.01	0.01	0.08
	LX9	0.09	0.05	0.03	0.07	0.05	0.10	0.08	0.03	0.10
	LX10	24.64	25.05	25.04	24.46	23.63	22.98	22.62	22.62	25.05
Ranh mặn		<1 ‰	1‰-4‰		>4‰					
Khuyến cáo		- Từ ngày 09/04÷15/04/2024, nguồn nước khu vực canh tác lúa không bị nhiễm mặn, đảm bảo nhu cầu sử dụng cho canh tác lúa và hoa màu. - Độ mặn dự báo tại điểm LX10 (khu vực nuôi tôm ở phường Thuận Yên, Tp. Hà Tiên) vẫn nằm trong ngưỡng thích hợp để nuôi tôm nước lợ nên người dân có thể yên tâm để lấy nước vào ruộng tôm.								

2.2. Oxy hòa tan (DO)

Giá trị DO được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 4,40÷6,22 mg/l, giá trị DO dự báo có xu hướng tăng tại hầu hết các điểm giám sát (12/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 24/03/2024 (Bảng 2).

Bảng 2: Giá trị dự báo DO tại các điểm giám sát từ 09/04÷15/04/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mgO ₂ /l	
		09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	14/04	15/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	5.04	5.04	5.04	5.05	5.06	5.08	5.08	5.04	5.08
	LX2	5.55	5.56	5.58	5.61	5.62	5.59	5.56	5.55	5.62
	LX13	5.54	5.55	5.56	5.58	5.61	5.62	5.59	5.54	5.62

	LX14	6.12	6.19	6.22	6.21	6.18	6.14	6.10	6.10	6.22
Khu vực giữa nội đồng	LX3	5.52	5.50	5.51	5.54	5.57	5.63	5.66	5.50	5.66
	LX4	5.71	5.48	5.48	5.48	5.43	5.35	5.36	5.35	5.71
	LX5	4.42	4.46	4.51	4.57	4.56	4.48	4.40	4.40	4.57
	LX6	4.68	4.64	4.65	4.72	4.82	4.83	4.82	4.64	4.83
	LX11	4.95	4.99	5.03	5.08	5.10	5.11	5.12	4.95	5.12
	LX12	5.88	5.84	5.82	5.81	5.80	5.82	5.85	5.80	5.88
Phía ven biển Tây	LX7	4.48	4.44	4.41	4.40	4.42	4.49	4.53	4.40	4.53
	LX8	5.70	5.74	5.68	5.42	5.24	5.19	5.28	5.19	5.74
	LX9	5.76	5.78	5.81	5.84	5.86	5.85	5.83	5.76	5.86
	LX10	4.58	4.60	4.61	4.62	4.67	4.72	4.70	4.58	4.72
QCVN 08 Cột A1	>=6									
QCVN 08 Cột B1	>=4									
Vượt cột B1	<4									
Khuyến cáo	- Từ ngày 09/04÷15/04/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị oxy hòa tan dự báo tại tất cả các điểm giám sát đều trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên đảm bảo cho bà con lấy nước phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản.									

2.3. Nhu cầu Oxy sinh hóa (BOD₅)

Hàm lượng BOD₅ dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 7,44÷21,60 mg/l, giá trị BOD₅ có xu hướng giảm tại phần lớn các điểm giám sát (10/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 24/03/2024 (Bảng 3).

Bảng 3: Giá trị dự báo BOD₅ tại các điểm giám sát từ 09/04÷15/04/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mgO ₂ /l	
		09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	14/04	15/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	8.31	8.42	8.52	8.58	8.59	8.58	8.52	8.31	8.59
	LX2	9.72	9.72	9.76	9.81	9.84	9.86	9.92	9.72	9.92
	LX13	9.73	9.71	9.91	10.39	11.09	11.56	11.50	9.71	11.56
	LX14	12.66	12.41	13.50	16.62	20.55	21.60	19.96	12.41	21.60
Khu vực giữa nội đồng	LX3	11.26	11.99	13.17	13.98	14.16	14.03	13.76	11.26	14.16
	LX4	13.53	13.81	14.08	14.34	14.60	14.88	15.20	13.53	15.20
	LX5	13.58	13.92	14.44	14.75	14.79	14.69	14.52	13.58	14.79
	LX6	9.92	10.01	10.04	10.06	10.05	10.03	10.07	9.92	10.07
	LX11	9.63	9.79	9.92	9.94	9.97	14.81	14.50	9.63	14.81
	LX12	12.24	12.25	12.23	12.41	12.89	13.37	13.61	12.23	13.61
Phía ven biển Tây	LX7	8.63	8.55	8.51	8.54	8.61	8.68	8.73	8.51	8.73
	LX8	7.48	7.51	7.52	7.51	7.50	7.47	7.44	7.44	7.52
	LX9	12.14	11.84	11.67	11.77	12.33	8.93	9.15	8.93	12.33
	LX10	10.14	10.27	10.39	10.47	10.45	10.44	10.36	10.14	10.47
QCVN08 Cột A1	4									
QCVN08 Cột B1	15									
Vượt cột B1	>15									

Khuyến cáo	- Từ ngày 09/04÷15/04/2024, nguồn nước trong HTTL TGLX có giá trị Oxy sinh hóa dự báo tại hầu hết các điểm giám sát đều nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể yên tâm lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.
-------------------	--

2.4. Amoni (NH₄⁺)

Nồng độ NH₄⁺ được dự báo trong HTTL TGLX dao động từ 0,29÷2,08 mg/l, giá trị NH₄⁺ dự báo có xu hướng tăng tại phần lớn các điểm giám sát (11/14 điểm) so với giá trị thực đo ngày 24/03/2024 (Bảng 4).

Bảng 4: Giá trị dự báo NH₄⁺ tại các điểm giám sát từ 09/04÷15/04/2024

Khu vực	Vị trí	Dự Báo							mg/l	
		09/04	10/04	11/04	12/04	13/04	14/04	15/04	Min	Max
Đầu nguồn phía sông Hậu	LX1	0.35	0.35	0.39	0.47	0.50	0.51	0.48	0.35	0.51
	LX2	0.68	0.72	0.65	0.65	0.67	0.68	0.69	0.65	0.72
	LX13	0.33	0.36	0.37	0.34	0.35	0.47	0.41	0.33	0.47
	LX14	0.51	0.52	0.56	0.64	1.05	0.76	0.64	0.51	1.05
Khu vực giữa nội đồng	LX3	2.08	2.04	2.06	2.05	2.04	2.04	2.08	2.04	2.08
	LX4	0.74	0.80	0.82	0.83	0.84	0.85	0.85	0.74	0.85
	LX5	0.76	0.75	0.75	0.75	0.76	0.78	0.83	0.75	0.83
	LX6	0.97	0.98	0.98	0.99	1.00	1.00	0.99	0.97	1.00
	LX11	0.97	1.02	1.09	1.13	1.15	1.15	1.13	0.97	1.15
Phía ven biển Tây	LX12	0.50	0.51	0.53	0.55	0.55	0.55	0.54	0.50	0.55
	LX7	0.34	0.34	0.35	0.36	0.37	0.37	0.37	0.34	0.37
	LX8	1.02	0.92	0.95	0.87	0.83	0.84	0.86	0.83	1.02
	LX9	0.29	0.30	0.31	0.32	0.32	0.32	0.33	0.29	0.33
	LX10	0.58	0.58	0.59	0.63	0.68	0.73	0.52	0.52	0.73
QCVN 08 Cột A1		0.3								
QCVN 08 Cột B1		0.9								
Vượt cột B1		> 0,9								
Khuyến cáo	<p>- Từ ngày 09/04÷15/04/2024 giá trị Amoni dự báo tại phần lớn các điểm giám sát đều nằm trong giới hạn cho phép của cột B1 theo QCVN08-MT:2015/BTNMT nên người dân vẫn có thể lấy nước cho mục đích tưới tiêu và hoạt động tương đương khác.</p> <p>- Riêng các điểm LX3, LX6 và LX11 vẫn có nồng độ Amoni dự báo vượt quá quy chuẩn cho phép của cột B1 nên cần lưu ý khi sử dụng nguồn nước.</p>									

Khuyến cáo:

- Dự báo trong tuần từ 09/04 – 15/04/2024, nhìn chung chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi Tứ Giác Long Xuyên được dự báo vẫn trong giới hạn cho phép để phục vụ tưới tiêu và nuôi trồng thủy sản. Chỉ tiêu ô nhiễm hữu cơ (DO và BOD₅) được dự báo sẽ cải thiện tốt lên; Độ mặn dự báo vẫn nằm trong ngưỡng thích hợp để nuôi tôm nước

lợi nên người dân vẫn có thể yên tâm để lấy nước vào ruộng tôm.

- Chỉ tiêu ô nhiễm dinh dưỡng NH_4^+ được dự báo có xu hướng xấu hơn nhưng phần lớn các điểm giám sát vẫn nằm trong giới hạn cho phép của cột B1. Riêng một số điểm như LX3 (Vọng Thê, Thoại Sơn, An Giang), LX6 (Tân Khánh Hòa, Giang Thành, Kiên Giang) và LX11 (Thoại Giang, Thoại Sơn, An Giang) vẫn tiếp tục có khả năng ô nhiễm dinh dưỡng với chỉ tiêu Amoni dự báo vẫn ở mức cao vượt quy chuẩn B1, nên người dân tại đây cần lưu ý có biện pháp xử lý nguồn nước thích hợp trước khi sử dụng.

Nơi nhận

- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lãnh đạo Cục Thủy lợi (để b/c);
- Lãnh đạo Sở NN&PTNT, CTTL, Công ty khai thác công trình thủy lợi các tỉnh Kiên Giang, An Giang;
- Các Cục, Vụ liên quan thuộc Cục Thủy lợi (để b/c);
- Webgis Cục Thủy lợi, Website Viện Kỹ thuật Biển (để b/c);
- Lưu TT TNB&ĐB

